

<p>4. Củng cố HS nêu nội dung chính của bài Gọi 2 HS đọc 10 điều khuyên dinh dưỡng hợp lý. - Dặn HS về nhà mỗi HS viết lại 10 điều khuyên dinh dưỡng, nhắc nhở mọi người trong gia đình cùng thực hiện tốt Gv nhận xét giờ học</p>	2	<p>hs đọc HS lắng nghe</p>
<p>5. Dặn dò Dặn HS về nhà chuẩn bị bài học sau</p>	1	<p>HS chú ý nghe</p>

LỊCH SỬ

TIẾT 10 :CUỘC KHÁNG CHIẾN CHỐNG QUÂN TỐNG XÂM LƯỢC LẦN THỨ NHẤT(Năm 981)

I/MUC TIÊU:

1.Kiến thức:

- Nắm được những nét chính về cuộc kháng chiến chống Tống lần thứ nhất (năm 981) do Lê Hoàn chỉ huy
- +Lê Hoàn lên ngôi vua là phù hợp với yêu cầu của đất nước và hợp lòng dân .
- +Tuồng thuật ngắn gọn cuộc kháng chiến chống quân Tống lần thứ nhất : Đầu năm 981 quân Tống theo 2 đường thủy , bộ tiến vào xâm lược nước ta . Quân ta chặn đánh địch ở Bạch Đằng (đường thủy) và Chi Lăng (đường bộ). Cuộc kháng chiến thắng lợi .

- Đôi nét về Lê Hoàn : Lê Hoàn là người chỉ huy quân đội nhà Đinh voi chức Thập đạo tướng quân . Khi Đinh Tiên Hoàng bị ám hại , quân Tống sang xâm lược , Thái hậu họ Dương và quân sĩ đã suy tôn ông lên ngôi Hoàng đế (nhà Tiền Lê). Ông đã chỉ huy cuộc kháng chiến chống Tống thắng lợi .

2.Kĩ năng:

- Trình bày được diễn biến của cuộc kháng chiến chống quân Tống xâm lược
- Nêu được ý nghĩa của cuộc kháng chiến chống quân Tống.

3.Thái độ:- Tự hào về truyền thống chống giặc ngoại xâm của nhân dân ta.

II/ ĐỒ DÙNG DẠY HỌC :

- Lược đồ khu vực cuộc kháng chiến chống quân Tống (981)

III/ CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC :

Hoạt động của giáo viên	TG	Hoạt động của học sinh
1. Ổn định tổ chức lớp	1	Chuẩn bị đồ dùng học tập
<p>2. Kiểm tra bài cũ Đinh Bộ Lĩnh đã có công gì trong buổi đầu độc lập của đất nước? -GV nhận xét</p>	3	<p>HS trả lời HS nhận xét</p>
<p>3. Bài mới 3.1 Giới thiệu bài : Cuộc kháng</p>	1	<p>HS nghe và ghi tên bài</p>

<p>chiến chống quân Tống xâm lược lần thứ nhất(Năm 981)</p>		
<p>3.2 a/Hoạt động 1: Tình hình nước ta trước khi quân Tống xâm lược -Mục tiêu: HS hiểu được việc Lê Hoàn lên ngôi vua là hợp với lòng dân và hợp với tình hình nước ta lúc bấy giờ. -Cách tiến hành : -Yêu cầu HS làm việc nhóm đôi, hoàn thành phiếu học tập .Chọn câu trả lời đúng: -Vì sao thái hậu họ Dương mời Lê Hoàn lên làm vua? -Lê Hoàn lên ngôi có được nhân dân ủng hộ không?Vì sao? GV kết luận: Tóm tắt lại các ý trả lời bên. -Bằng chứng nào cho thấy Lê Hoàn lên ngôi rất được nhân dân ủng hộ? -Khi lên ngôi, Lê Hoàn xưng là gì?Triều đại của ông được gọi là gì?</p>		<p>HS thảo luận nhóm đôi hoàn thành phiếu học tập. -Vì khi lên ngôi, Đinh Toàn còn quá nhỏ -Vì quân Tống sang xâm lược nước ta -Vì Lê Hoàn là người tài giỏi, đang chỉ huy quân đội. -Tất cả các ý trên <input checked="" type="checkbox"/> -Có, vì ông tài giỏi, đang lãnh đạo quân đội, có thể đánh đuổi giặc ngoại xâm. -Lê Hoàn được nhân dân ủng hộ vì Đinh Toàn còn quá nhỏ, không gánh vác được việc nước. -Tất cả các ý trên <input checked="" type="checkbox"/> -Lê Đại Hành , triều Tiên Lê</p>
<p>3.3Hoạt động 2:cuộc kháng chiến chống quân Tống xâm lược lần thứ nhất -Mục tiêu: HS trình bày được diễn biến và ý nghĩa của cuộc kháng chiến chống quân Tống xâm lược . Cách tiến hành : - GV treo lược đồ cuộc kháng chiến chống Tống lên bảng và yêu cầu HS dựa vào SGK trình bày diễn biến của cuộc kháng chiến chống Tống lần 1 theo câu hỏi gợi ý - Thời gian quân Tống vào xâm lược nước ta. - Các con đường chúng tiến vào nước ta? - Lê Đại Hành chia quân thành mấy</p>		<p>HS dựa vào SGK, quan sát lược đồ, câu hỏi gợi ý trình bày diễn biến của cuộc kháng chiến. +Quân Tống xâm lược nước ta năm 981. + Chúng tiến vào nước ta bằng hai con đường: đường thủy theo cửa sông Bạch Đằng, đường bộ tiến vào theo đường Lạng Sơn. + Lê Đại Hành chia quân thành 2</p>

A. 220

B. 110

C. 55

D. 54

Phần II . Tự luận

Bài 1: Đọc , viết các số sau:

a) 178 320 005 đọc là

b) Tám triệu một trăm linh bốn nghìn bảy trăm hai mươi, viết là

Bài 2: Điền số thích hợp vào chỗ chấm.

5 thế kỉ = năm

4 tạ 20kg =kg

4 giờ =..... phút

3 tấn 5kg= kg

Bài 3: Đặt tính rồi tính

a) $186954 + 201436$

b) $941802 - 240761$

c) 6511×4

d) $3690 : 3$

Bài 4: Cả hai lớp 4A và lớp 4B trồng được 300 cây. Lớp 4A trồng ít hơn lớp 4B là 20 cây. Hỏi mỗi lớp trồng được bao nhiêu cây ?

Bài giải

Bài 5 Có bao nhiêu số tự nhiên có ba chữ số chia hết cho 3 ?

Đáp án

Phần I . Trắc nghiệm

Bài 1 Ý - A 5 760 342

Bài 2 Ý - B. 715 181 302

Bài 3 Ý - C. 79 381

Bài 4 Ý - D.XXI

Bài 5: Ý - B. Hình tam giác bên có 2 góc nhọn và 1 góc tù

Bài 6: ý C

Phần II . Tự luận

Bài 1

a) 178 320 005 đọc là: *Một trăm bảy mươi tám triệu ba trăm hai mươi nghìn không trăm linh năm.*

b) Tám triệu một trăm linh bốn nghìn bảy trăm hai mươi, viết là: *8 104 720.*

Bài 2: Điền số vào chỗ chấm

5 thế kỉ = 500 năm

4 tạ 20kg = 240 kg

4 giờ =...240 phút

3 tấn 5kg = 3005 kg

Bài 3

a) 388.390 b) 701041 c) 26044 d) 1230

Bài 4:

<u>Bài giải (cách 1)</u>	<u>Bài giải (cách 2)</u>
Vẽ sơ đồ	Vẽ sơ đồ

Số cây của lớp 4B là $(300+20) : 2 = 160$ (cây) Số cây của lớp 4A là $160 - 20 = 140$ (cây) <u>Đáp số:</u> 4B : 160 cây 4A: 140cây)	Số cây của lớp 4A là $(300- 20) : 2 = 140$ (cây) Số cây của lớp 4B là $140 + 20 = 160$ (cây) <u>Đáp số:</u> 4A : 140 cây 4B: 160 cây
---	---

Bài 5

Các số có 3 chữ số chia hết cho 3 là :

102 ; 105; 108; 111, 114.....999.

Dãy số trên gồm các số là

$(999 - 102) : 3 + 1 = 300$ số Vậy có tất cả 300 số có ba chữ số chia hết cho 3

TẬP ĐỌC

TIẾT 20 : ÔN TẬP GIỮA HỌC KÌ I (Tiết 5)

I/ MỤC TIÊU:

1. Kiến thức

- Mức độ yêu cầu về kỹ năng đọc như ở tiết 1 ; nhận biết được các thể loại văn xuôi , kịch , thơ ; bước đầu nắm được nhân vật và tính cách trong bài tập đọc là truyện kể đã đọc .

2 . **Kĩ năng** : Hs xác định đúng thể loại các bài tập đọc

3 . **Thái độ** : Giúp HS ôn tập tích cực, chuẩn bị kiểm tra.

II/ ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- Ghi tên từng bài TĐ, HTL trên phiếu.
- Một số tờ phiếu khổ to viết sẵn BT 2, 3(ghi lời giải).

Tên bài	Thể loại	Nội dung chính	Giọng đọc
1/. Trung thu độc lập	Văn xuôi	Mơ ước của anh chiến sĩ trong đêm trung thu độc lập đầu tiên về tương lai của đất nước và của thiếu nhi.	Nhẹ nhàng thể hiện niềm tự hào tin tưởng.
2/. Ở Vương quốc Tương Lai	Kịch	Mơ ước của các bạn nhỏ về cuộc sống đầy đủ hạnh phúc, ở đó trẻ em là những nhà phát minh, góp sức phục vụ cuộc sống.	Hồn nhiên (lời Tin-tin, Mítin: háo hức, ngạc nhiên, thán phục, lời các em bé: tự tin, tự hào.)
3/. Nếu chúng mình có phép lạ.	Thơ	Mơ ước của các bạn nhỏ muốn có phép lạ để làm cho thế giới trở nên tốt đẹp hơn.	Hồn nhiên, vui tươi.
4/. Đôi giày ba ta màu xanh	Văn xuôi	Đề vận động cậu bé lang thang đi học, chị phụ trách đã làm cho cậu xúc động, vui sướng vì thưởng cho cậu đôi giày mà cậu mơ ước.	Chậm rãi, nhẹ nhàng (đoạn 1 – hồi tưởng): vui nhanh hơn (đoạn 2- niềm xúc động vui sướng của cậu bé lúc nhận quà)
5/. Thưa chuyện với mẹ	Văn xuôi	Cương ước mơ trở thành thợ rèn để kiếm sống giúp gia đình nên đã	Giọng Cương : Lễ phép, nài nỉ, thiết tha. Giọng mẹ:

		thuYết phục mẹ động tình với em, không xem đó nghề hèn kém.	lúc ngạc nhiên. Lúc cảm động, dịu dàng.
6/. Điều ước của vua Mi-đat.	Văn xuôi	Vua Mi-đat muốn mọi vật mình chạm vào đều biến thành vàng, cuối cùng đã hiểu: những ước muốn tham lam không mang lại hạnh phúc cho con người.	Khoan thai. Đôi giọng linh hoạt phù hợp với tâm trạng thay đổi của vua: từ phấn khởi, thoải mái sang hoảng hốt, khẩn cầu, hối hận. Lời Đi-ô-ni-dôt phán : Oai vệ.

Phiếu học tập bài 3

Nhân vật	Tên bài	Tính cách
- Nhân vật “tôi”- chị phụ trách. Lái	Đôi giày ba ta màu xanh	Nhân hậu, muốn giúp trẻ lang thang. Quan tâm và thông cảm với ước muốn của trẻ. Hồn nhiên, tình cảm, tích được mang giày dép.
- Cương. Mẹ Cương	Thưa chuyện với mẹ	Hiếu thảo, thương mẹ. Muốn đi làm để kiếm tiền giúp mẹ. Dịu dàng, thương con
- Vua Mi-đat - Thần Đi-ô-ni-dôt	Điều ước của vua Mi-đat.	Tham lam nhưng biết hối hận. Thông minh, biết dạy cho vua Mi-đat một bài học.

III/ CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

Hoạt động của giáo viên	TG	Hoạt động của học sinh
1. Ôn định tổ chức lớp	1	Chuẩn bị đồ dùng học tập
2. Kiểm tra bài cũ Đặt câu với thành ngữ bài tập 2 GV nhận xét	3	HS đặt câu HS nhận xét
3. Bài mới 3.1 Giới thiệu bài <i>Nêu mục đích giờ học Ôn tập giữa kì I tiết 5</i>	1	HS nghe và ghi tên bài
3.2 Kiểm tra đọc : -Tiên hành tương tự như tiết 1.	15	HS bốc thăm đọc bài và trả lời câu hỏi HS nhận xét
3.3 Hướng dẫn làm bài tập : <u>Bài 2:</u> - Gọi HS đọc yêu cầu. - Gọi HS đọc tên các bài tập đọc, số trang thuộc chủ điểm <i>Đôi cánh ước</i>	10	- Đọc yêu cầu trong SGK. - Các bài tập đọc. + Trung thu độc lập trang 66.

<p><i>mơ.</i></p> <p>- GV ghi nhanh lên bảng.</p> <p>- Phát phiếu cho nhóm HS . Yêu cầu HS trao đổi, làm việc trong nhóm. Nhóm nào làm xong trước dán phiếu lên bảng. Các nhóm nhận xét, bổ sung.</p> <p>- GV nhận xét kết luận .</p> <p>- Gọi HS đọc lại phiếu.</p>		<p>+ Ở vương quốc tương lai trang 70.</p> <p>+ Nếu chúng mình có phép lạ trang 76.</p> <p>+ Đôi giày ba ta màu xanh trang 81.</p> <p>+ Thưa chuyện với mẹ trang 85.</p> <p>+ Điều ước của vua Mi-đat trang 90.</p> <p>- Hoạt động trong nhóm điền vào phiếu</p> <table border="1" data-bbox="954 573 1481 920"> <thead> <tr> <th>Tên bài</th> <th>Thể loại</th> <th>Nội dung</th> <th>Giọng đọc</th> </tr> </thead> <tbody> <tr><td>1</td><td></td><td></td><td></td></tr> <tr><td>2</td><td></td><td></td><td></td></tr> <tr><td>3</td><td></td><td></td><td></td></tr> <tr><td>4</td><td></td><td></td><td></td></tr> <tr><td>5</td><td></td><td></td><td></td></tr> <tr><td>6</td><td></td><td></td><td></td></tr> </tbody> </table>	Tên bài	Thể loại	Nội dung	Giọng đọc	1				2				3				4				5				6			
Tên bài	Thể loại	Nội dung	Giọng đọc																											
1																														
2																														
3																														
4																														
5																														
6																														
<p><u>Bài 3:</u>- Tiến hành tương tự bài 2:</p>	6	<p>HS làm bài vào phiếu học tập</p> <table border="1" data-bbox="954 1048 1481 1305"> <thead> <tr> <th>Nhân vật</th> <th>Tên bài</th> <th>Tính cách</th> </tr> </thead> <tbody> <tr><td>1</td><td></td><td></td></tr> <tr><td>2</td><td></td><td></td></tr> <tr><td>3</td><td></td><td></td></tr> </tbody> </table>	Nhân vật	Tên bài	Tính cách	1			2			3																		
Nhân vật	Tên bài	Tính cách																												
1																														
2																														
3																														
<p>4. Củng cố</p> <p>HS nêu nội dung chính của bài</p> <p>Các bài tập đọc thuộc chủ điểm <i>Trên đôi cánh ước mơ</i> giúp em hiểu điều gì?</p> <p>Gv nhận xét giờ học</p>	2	<p>hs nêu</p> <p>Chúng ta sống cần có ước mơ, cần quan tâm đến ước mơ của nhau sẽ làm cho cuộc sống thêm vui tươi, hạnh phúc. Những ước mơ tham lam, tầm thường, kì quặc, sẽ chỉ mang lại bất hạnh cho con người.</p>																												
<p>5 Dặn dò</p> <p>- Dặn HS về nhà ôn tập các bài: <i>Cấu tạo của tiếng, Từ đơn từ phức, Từ ghép và từ láy, Danh từ</i></p>	1																													

TIẾT 19 : ÔN TẬP GIỮA HỌC KÌ 1 (Tiết 6)

I/ MỤC TIÊU:

1. Kiến thức

- Xác định được tiếng chỉ có vần và thanh , tiếng có đủ âm đầu , vần và thanh trong đoạn văn ; nhận biết được từ đơn , từ ghép , từ láy , danh từ (chỉ người , vật) , động từ trong đoạn văn ngắn .

2. **Kĩ năng** : HS làm đúng yêu cầu của bài

3. **Thái độ** : HS thích tìm hiểu Tiếng Việt , bồi dưỡng lòng yêu quê hương , đất nước

II/ ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- Bảng lớp viết sẵn câu văn, đoạn văn, phiếu to , bút dạ.

III/ CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:

Hoạt động của giáo viên	TG	Hoạt động của học sinh
1. Ổn định tổ chức lớp	1	Chuẩn bị đồ dùng học tập
2. Kiểm tra bài cũ - Thế nào là từ đơn? - Thế nào là từ ghép? - Thế nào là từ láy? - Cho ví dụ minh họa GV nhận xét	3	3HS trả lời HS nhận xét
3. Bài mới 3.1 Giới thiệu bài Tiết học này các em sẽ ôn lại kiến thức về từ đơn, từ láy, từ ghép, danh từ, động từ, tính từ	1	HS nghe và ghi tên bài Ôn tập giữa kì I (tiết 6)
3.2 HD ôn tập: Bài 1: đọc đoạn văn trang 99(sgk) Bài 2: tìm trong đoạn văn trên những tiếng có mô hình cấu tạo như sau: a/ Tiếng chỉ có vần và thanh. b/ Tiếng có đủ âm đầu, vần và thanh GV chốt lời giải đúng	10 5	-HS đọc bài theo nhóm 4: a/ ao. b/ dưới, tầm, cánh, chú,... (Tất cả các tiếng còn lại trừ tiếng ao)
Bài 3: Tìm trong đoạn văn(bài 1) 3 từ đơn, 3 từ ghép, 3 từ láy. - Thế nào là từ đơn? - Thế nào là từ ghép? - Thế nào là từ láy? GV chốt lời giải đúng	7	HS trả lời miệng * Từ đơn: dưới, tầm, cánh, chú, là, luỹ, tre, xanh, trong, bờ, ao, những, gió, rồi, cảnh, còn, tầng. * Từ láy: rì rào, rung rinh, thung thăng. * Từ ghép: bây giờ, khoai nước, tuyệt đẹp, hiện ra, ngược xuôi, trong xanh, cao vút.

Bài 4: Tìm trong đoạn văn 3 danh từ 3 động từ. - Cho HS ôn lại DT, ĐT -GV chấm bài cho HS	7	HS nêu: <i>DT là những từ chỉ sự vật, ĐT là những từ chỉ hoạt động trạng thái của vật</i> - HS làm bài vào vở: - DT: , tầm cánh chú chuồn chuồn, tre, gió, bờ, ao, khóm, khoai, nước, cánh, đất nước, cánh, đồng, đàn, trâu, cỏ, dòng, sông,... ĐT: rì rào, rung rinh, hiện ra, gặm, ngược, xuôi, bay
4. Cũng cố HS nêu nội dung chính của bài -Tổng kết tiết học, khen ngợi những HS tích cực học tập	2	hs nêu
5. Dặn dò Chuẩn bị thi kiểm tra định kì	1	HS chú ý nghe

TOÁN

TIẾT 49 :NHÂN VỚI SỐ CÓ MỘT CHỮ SỐ

I. MỤC TIÊU

1.Kiến thức :

Biết cách thực hiện phép nhân số có nhiều chữ số với số có một chữ số (tích có không quá sáu chữ số) Bài tập 1 , 3a

2.Kĩ năng: hs tính toán đúng ,chính xác

3. Thái độ:

- HS biết áp dụng kiến thức đã học vào cuộc sống.

II :ĐỒ DÙNG DẠY - HỌC

SGK

III.CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY -HỌC

Hoạt động của giáo viên	TG	Hoạt động của học sinh
1. Ôn định tổ chức lớp GV Kiểm tra sĩ số	1	HS báo cáo HS hát Chuẩn bị đồ dùng học tập
2. Kiểm tra bài cũ học sinh đặt tính rồi tính $4322 \times 2 = ?$ $98102 \times 4 = ?$ GV nhận xét	3	HS nhận xét sửa sai
3. Bài mới 3.1 Giới thiệu bài Nhân với	1	HS nghe và ghi tên bài

<p>- Phép nhân nào là nhân có nhớ , nhân không nhớ GV cùng HS nhận xét – sửa bài</p>															
<p>Bài tập 2:Viết giá trị của biểu thức vào ô trống - Gọi HS đọc yêu cầu bài và làm bài vào vở.</p>	5	<table border="1"> <tr> <td>m</td> <td>2</td> <td>3</td> <td>4</td> <td>5</td> </tr> <tr> <td>201634 x m</td> <td>403268</td> <td>604902</td> <td>806536</td> <td>1008170</td> </tr> </table>	m	2	3	4	5	201634 x m	403268	604902	806536	1008170	hs nhận xét chốt lời giải đúng		
m	2	3	4	5											
201634 x m	403268	604902	806536	1008170											
<p>Bài tập 3:Tính -Gọi HS đọc yêu cầu bài và làm bài - GV gọi HS nêu cách làm. -GV lưu ý HS trong các dãy phép tính phải làm tính nhân trước, tính cộng, trừ sau.</p>	5	<p>HS đọc yêu cầu bài và làm bài vào phiếu học tập- 2HS lên bảng làm bài Kết quả phép nhân</p> <table style="width: 100%;"> <tr> <td>a/ 1 168 489</td> <td>225 435</td> </tr> <tr> <td>b/ 35 021</td> <td>636</td> </tr> </table>				a/ 1 168 489	225 435	b/ 35 021	636						
a/ 1 168 489	225 435														
b/ 35 021	636														
<p>Bài tập 4: - Yêu cầu HS đọc đề bài - Bài toán cho biết gì? - Bài toán hỏi gì? - Muốn biết huyện đó nhận bao nhiêu quyền truyện ta làm thế nào? -Yêu cầu HS giải vào vở GV chấm một số vở nhận xét.</p>	6	<p>HS đọc yêu cầu bài, ghi tóm tắt và giải vào vở.</p> <p style="text-align: center;"><u>Tóm tắt:</u></p> <table style="width: 100%;"> <tr> <td>8 xã vùng thấp, mỗi xã 850 quyền</td> <td rowspan="2" style="font-size: 3em; vertical-align: middle;">}</td> <td rowspan="2" style="vertical-align: middle;">quyền?</td> </tr> <tr> <td>9 xã vùng cao, mỗi xã 980 quyền</td> </tr> </table> <p style="text-align: center;"><u>Bài giải:</u></p> <p>Số quyền truyện 8 xã vùng thấp được cấp: $850 \times 8 = 6800(\text{quyền})$</p> <p>Số quyền truyện 9 xã vùng cao được cấp: $980 \times 9 = 8820(\text{quyền})$</p> <p>Số quyền truyện huyện đó được cấp tất cả là: $6800 + 8820 = 15620(\text{quyền})$</p> <p style="text-align: center;"><u>Đáp số:</u>15620 quyền</p>				8 xã vùng thấp, mỗi xã 850 quyền	}	quyền?	9 xã vùng cao, mỗi xã 980 quyền						
8 xã vùng thấp, mỗi xã 850 quyền	}	quyền?													
9 xã vùng cao, mỗi xã 980 quyền															
<p>4. Củng cố - HS nêu nội dung chính của bài - Yêu cầu HS nhắc lại cách đặt tính & thực hiện phép tính nhân. - Nhận xét tiết học.</p>	2	<p>- 2 HS nhắc lại cách đặt tính & thực hiện phép tính nhân – HS nhận xét bạn</p>													
<p>5. Dặn dò Làm lại các BT trong SGK Chuẩn bị bài: Tính chất giao hoán của phép nhân.</p>	1	<p>HS chú ý nghe</p>													

KIỂM TRA TIẾT 7

I Mục tiêu

- Kiểm tra đọc các bài tập đọc
- HS đọc bài : Quê hương và trả lời 8 câu hỏi

II Đồ dùng dạy học

Vở bài tập

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

Hoạt động của GV	TG	Hoạt động của HS
1 Ổn định tổ chức lớp	1	HS chuẩn bị Đ DHT
2 Kiểm tra bài cũ Nêu tên các chủ điểm đã học	2	HS nêu HS nhận xét
3 Bài mới a. Kiểm tra đọc GV tổ chức cho học sinh đọc bài Quê hương GV nhận xét , đánh giá	15	HS đọc bài HS nhận xét
b. Thực hành làm bài tập GV tổ chức cho HS làm bài vào vở bài tập Đáp án Câu 1 Tên vùng đất được tả trong bài là : B .Hòn Đất Câu 2 Quê hương của chị Sứ là : C Vùng biển Câu 3 Đáp án C Câu 4 Đáp án B Vòi vọi Câu 5 Đáp án A Chỉ có vắn và thanh Câu 6 Đáp án A Câu 7 Đáp án C Câu 8 Đáp án C có 3 danh từ riêng : chị Sứ , Hòn Đất , Ba Thê	18	HS làm bài HS thu bài HS chữa bài và nhận xét chốt lại đáp án đúng
4. Củng cố	2	HS chú ý theo dõi

GVnhận xét bài làm của học sinh		
5. Dặn dò Chuẩn bị Tiết 8	1	HS nghe

KĨ THUẬT

TIẾT 10 KHÂU VIỀN ĐƯỜNG GẤP MÉP VẢI BẰNG MŨI KHÂU ĐỘT THỪA (tiết 1)

I. MỤC TIÊU :

1.Kiến thức

- Biết cách khâu viền đường gấp mép vải bằng mũi khâu đột thưa .
Khâu viền được đường gấp mép vải bằng mũi khâu đột thưa . Các mũi khâu tương đối đều nhau . Đường khâu có thể bị dùm .

2. Kĩ năng: hs biết cách khâu đường khâu đơn giản

3. Thái độ:

-HS yêu thích sản phẩm mình làm được .

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC :

Giáo viên :

-Mẫu và một số sản phẩm có đường gấp mép vải, đường khâu viền bằng mũi khâu đột có kích thước đủ lớn ;

-Vật liệu và dụng cụ: 1 mảnh vải trắng kích thước 20 cm x 30 cm ; Chỉ; Kim Kéo, thước, bút chì.

Học sinh :

-1 số mẫu vật liệu và dụng cụ như GV .

III.CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

Hoạt động của giáo viên	TG	Hoạt động của học sinh
1. Ổn định tổ chức lớp	1	Chuẩn bị đồ dùng học tập
2. Kiểm tra bài cũ Nhận xét những sản phẩm tiết trước chưa hoàn thành	3	HS nhận xét
3. Bài mới 3.1 Giới thiệu bài Bài “Khâu viền đường gấp mép vải bằng mũi khâu đột thưa”	1	HS nghe và ghi tên bài
3.2 *Hoạt động 1: HDHS quan sát và nhận xét mẫu -Giới thiệu mẫu, hướng dẫn HSquan sát.	8	- HS quan sát mẫu.

<p>+ Đường gấp mép vải như thế nào? + Đường khâu đường mép vải? -GV nhận xét và tóm tắt đặc điểm đường khâu viền gấp mép vải.</p>		<p>+ Gấp 2 lần lần đầu bằng $\frac{1}{2}$ lần sau + Là mũi khâu đột thưa, đường khâu thực hiện ở mặt phải mảnh vải.</p>
<p>3.3*Hoạt động 2:HD thao tác kĩ thuật -Yêu cầu HS quan sát hình 1, 2, 3,4 và nêu các bước thực hiện. -Yêu cầu HS quan sát hình 1, 2a, 2b trả lời các câu hỏi: - Gấp mép vải như thế nào? + Lần gấp thứ nhất như thế nào? + Lần 2 như thế nào? + Trước khi viền mép vải ta làm gì? HS quan sát hình 4 và nêu cách khâu lược. - Yêu cầu HS thao tác. - Nhận xét thao tác của HS và thao tác mẫu. -Hướng dẫn HS thao tác khâu viền đường gấp mép bằng mũi khâu đột thưa. -Nhận xét chung.</p>	17	<p>HS quan sát hình SGK . - Đọc mục 1 và quan sát hình 1, 2a,2b (SGK) + Đường thứ nhất cách 1 cm . + Đường thứ hai cách 2 cm . + Mép vải được gấp hai lần . - HS thực hiện thao tác gấp . và khâu lược - HS đọc mục 2,3 và quan sát hình 3,4 (SGK) + HS nêu mũi khâu đột thưa , cả lớp nhận xét . -- HS đọc ghi nhớ (3,4 em)</p>
<p>4. Củng cố HS nêu nội dung chính của bài Nêu những lưu ý khi thực hiện. Gv nhận xét giờ học</p>	2	<p>hs nêu lại phần kết luận SGK</p>
<p>5. Dặn dò Nhận xét tiết học và chuẩn bị bài sau “Khâu viền đường gấp mép vải bằng mũi khâu đột thưa” tiết 2</p>	1	<p>HS chú ý nghe</p>

ĐẠO ĐỨC
TIẾT 10 : TIẾT KIỆM THỜI GIỜ (Tiết 2)

I.MỤC TIÊU

1.Kiến thức:

- Nêu được ví dụ về tiết kiệm thời giờ .

- Biết được lợi ích của tiết kiệm thời giờ .
- Bước đầu biết sử dụng thời gian học tập , sinh hoạt . . .hàng ngày một cách

hợp lý

2.Kĩ năng:HS biết cách tiết kiệm thời giờ.

3. Thái độ:Biết quý trọng và sử dụng thời giờ một cách tiết kiệm.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC :

- SGK
- Mỗi HS có 2 tấm bìa màu xanh, đỏ.
- Các truyện, tấm gương về tiết kiệm thời giờ.

III.CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

Hoạt động của giáo viên	TG	Hoạt động của học sinh
1. Ổn định tổ chức lớp	1	Chuẩn bị đồ dùng học tập
2. Kiểm tra bài cũ - Kiểm tra thời gian biểu hàng ngày của HS lập - GV nhận xét .	3	HS đối chéo thời gian biểu kiểm tra chéo nhau. HS nhận xét
3. Bài mới 3.1 Giới thiệu bài Tiết kiệm thời giờ Tiết 2	1	HS nghe và ghi tên bài
3.2 Hoạt động1: Thảo luận nhóm đôi(BT1) - GV yêu cầu HS đọc bài và thảo luận cặp đôi. GV kết luận: - Các việc làm (a), (c),(d) là tiết kiệm thời giờ. - Các việc làm (b), (đ), (e) không phải là tiết kiệm thời giờ.	10	- HS đọc yêu cầu bài tập 1 thảo luận cặp đôi và trình bày ý kiến Tán thành : thẻ đỏ Không tán thành : Thẻ xanh - HS trình bày, trao đổi trước lớp a) <u>Tán thành</u> , vì việc làm của Hạnh là đúng, bạn không hiểu thì hỏi thầy cô và bạn bè ngay . b) <u>Không tán thành</u> , vì Nam lười biếng không tiết kiệm thì giờ . c) <u>Tán thành</u> , vì bạn thực hiện đúng thời gian biểu của mình . d) <u>Tán thành</u> , vì bạn Thành tiết kiệm thời gian để tranh thủ học bài đ) Không tán thành , vì bạn làm việc này sợ qua việc kia . e) <u>Không tán thành</u> , vì thức khuya không đảm bảo cho sức khỏe học tập .
3.3Hoạt động 2: Thảo luận nhóm (bài tập 4) - GV yêu cầu HS thảo luận nhóm	7	- HS thảo luận nhóm

<p>về việc bản thân đã sử dụng thời giờ như thế nào và dự kiến thời gian biểu của mình trong thời gian tới.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Yêu cầu vài HS phát biểu trước lớp - GV nhận xét, khen ngợi những HS đã biết sử dụng tiết kiệm thời giờ và nhắc nhở các HS còn sử dụng lãng phí thời giờ. 		<ul style="list-style-type: none"> - HS trình bày trước lớp thời gian biểu của mình.
<p>3.4Hoạt động 3: Trình bày, giới thiệu các tranh vẽ, các tư liệu đã sưu tầm.</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV khen những nhóm chuẩn bị tốt & giới thiệu hay. <p>GV kết luận chung:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thời giờ là thứ quý nhất, cần phải sử dụng tiết kiệm. - Tiết kiệm thời giờ là sử dụng thời giờ vào các việc có ích một cách hợp lí, có hiệu quả. 	7	<p>HS trình bày, giới thiệu các tranh vẽ, bài viết hoặc các tư liệu các em sưu tầm được về chủ đề tiết kiệm thời giờ.</p> <ul style="list-style-type: none"> - HS cả lớp trao đổi, thảo luận về ý nghĩa của các tranh vẽ, ca dao, tục ngữ, truyện, tấm gương... vừa trình bày
<p>4. Cũng cố</p> <p>HS nêu nội dung chính của bài</p> <ul style="list-style-type: none"> - Yêu cầu HS nhắc lại ghi nhớ. <p>Gv nhận xét giờ học</p>	2	2 hs nêu
<p>5. Dặn dò</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thực hiện tiết kiệm thời giờ trong sinh hoạt hàng ngày. - Chuẩn bị bài: Thực hành kĩ năng cuối kì I 	1	HS chú ý nghe

TOÁN

TIẾT 50 :TÍNH CHẤT GIAO HOÁN CỦA PHÉP NHÂN

I.MỤC TIÊU

1.Kiến thức:

- Nhận biết được tính chất giao hoán của phép nhân . BT 1 , 2 ab .
 Bước đầu vận dụng tính chất giáo hoán của phép nhân để tính toán .

2.Kĩ năng:

- Vận dụng tính chất giao hoán của phép nhân để tính toán.

3/ Thái độ:

- Giáo dục HS yêu thích môn Toán

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC :

Bảng phụ kẻ bảng phần b trong SGK

a	b	a x b	b x a
4	8	4 x 8 = 32	8 x 4 = 32
6	7	6 x 7 = 42	7 x 6 = 42
5	4	5 x 4 = 20	4 x 5 = 20

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

Hoạt động của giáo viên	TG	Hoạt động của học sinh																
1. Ôn định tổ chức lớp GV Kiểm tra sĩ số	1	HS báo cáo HS hát Chuẩn bị đồ dùng học tập																
2. Kiểm tra bài cũ - GV yêu cầu HS lên bảng làm lại bài 1 và nêu cách thực hiện. Yêu cầu HS nêu tính chất giao hoán của phép cộng? - GV nhận xét	3	2 HS lên bảng HS nhận xét																
3. Bài mới 3.1 Giới thiệu bài Phép nhân cũng giống như phép cộng, cũng có tính chất giao hoán. Bài học hôm nay sẽ giúp các em hiểu về tính chất giao hoán của phép nhân.	1	HS nghe và ghi tên bài Tính chất giao hoán của phép nhân																
3.2 - Hoạt động1: a. So sánh giá trị hai biểu thức: 7x 5 và 5 x 7 GV nhận xét kết luận: b. So sánh giá trị của 2 biểu thức a x b và b x a trong bảng - GV treo bảng phụ ghi như SGK - Yêu cầu HS thực hiện bảng con: tính từng cặp giá trị của hai biểu thức a x b, b x a. - Nếu ta thay từng giá trị của a & b ta sẽ tính được tích của hai biểu thức: a x b và b x a. - Yêu cầu HS so sánh kết quả các biểu thức này. - GV ghi bảng: a x b = b x a	10	HS so sánh và kết luận 7 x 5 = 5 x 7 <table border="1" data-bbox="943 1570 1509 1749"> <tr> <td>a</td> <td>b</td> <td>a x b</td> <td>b x a</td> </tr> <tr> <td>4</td> <td>8</td> <td>4 x 8 = 32</td> <td>8 x 4 = 32</td> </tr> <tr> <td>6</td> <td>7</td> <td>6 x 7 = 42</td> <td>7 x 6 = 42</td> </tr> <tr> <td>5</td> <td>4</td> <td>5 x 4 = 20</td> <td>4 x 5 = 20</td> </tr> </table> 1 HS lên bảng tính + cả lớp làm nháp - HS so sánh - Khi đổi chỗ các thừa số trong một	a	b	a x b	b x a	4	8	4 x 8 = 32	8 x 4 = 32	6	7	6 x 7 = 42	7 x 6 = 42	5	4	5 x 4 = 20	4 x 5 = 20
a	b	a x b	b x a															
4	8	4 x 8 = 32	8 x 4 = 32															
6	7	6 x 7 = 42	7 x 6 = 42															
5	4	5 x 4 = 20	4 x 5 = 20															

- Khi đổi chỗ các thừa số trong 1 tích thì tích như thế nào? - Yêu cầu vài HS nhắc lại.		tích thì tích đó không thay đổi. - Vài HS nhắc lại
3.3Hoạt động 2: Thực hành Bài tập 1: - Gọi HS đọc yêu cầu bài - Bài tập yêu cầu điều gì? - Cần áp dụng tính chất nào? - GV cùng HS sửa bài- nhận xét	4	- HS cả lớp làm bài vào vở nháp + 1HS lên bảng điền: a/ $4 \times 6 = 6 \times \boxed{4}$ $207 \times 7 = \boxed{7} \times 207$ b/ $3 \times 5 = 5 \times \boxed{3}$ $2138 \times 9 = \boxed{9} \times 2138$
Bài tập 2: - Gọi HS đọc yêu cầu bài. - Để thực hiện các phép tính này cần áp dụng tính chất nào? GV chấm một số vở nhận xét	7	HS đọc yêu cầu bài và làm bài vào vở. + Cần áp dụng tính chất giao hoán của phép nhân. a/ $1357 \quad 853 \quad b/ 40263 \quad 1326$ $\begin{array}{r} \times 5 \\ \hline 6785 \end{array} \quad \begin{array}{r} \times 7 \\ \hline 5971 \end{array} \quad \begin{array}{r} \times 7 \\ \hline 281841 \end{array} \quad \begin{array}{r} \times 5 \\ \hline 6630 \end{array}$
Bài tập 3: - Gọi HS đọc yêu cầu bài. GV cùng HS sửa bài- nhận xét + tuyên dương nhóm làm nhanh nhất.	5	- HS làm bài theo nhóm – Đại diện nhóm trình bày- HS các nhóm nhận xét. * $4 \times 2145 = (2100 + 45) \times 4$ * $(3+2) \times 10287 = 10287 \times 5$ * $3964 \times 6 = (4+2) \times (3000 + 964)$
Bài tập 4: Số ? - Gọi HS đọc yêu cầu bài. - Yêu cầu HS trả lời miệng	3	HS đọc yêu cầu bài - tiếp nối nhau nêu kết quả. $a \times \boxed{1} = \boxed{1} \times a = a$ $a \times \boxed{0} = \boxed{0} \times a = 0$
4. Củng cố HS nêu nội dung chính của bài - Phép nhân & phép cộng có cùng tính chất nào? Yêu cầu HS nhắc lại tính chất giao hoán của phép nhân. - Nhận xét tiết học.	2	hs nêu
5. Dặn dò Chuẩn bị bài: Nhân với 10, 100, 1000... Chia cho 10, 100, 1000....	1	HS chú ý nghe

TẬP LÀM VĂN
KIỂM TRA TIẾT 8

Hoạt động của GV	TG	Hoạt động của HS
1 Ổn định tổ chức lớp	1	

2 Kiểm tra bài cũ Một bức thư có mấy phần ? Nêu nội dung của từng phần ?	3	2 hs nêu hs nhận xét
3 Bài mới a. Kiểm tra chính tả GV đọc cho hs viết bài Chiều trên quê hương	14	HS nghe viết
b. Kiểm tra Tập làm văn GV viết đề bài trên bảng . <i>Viết một bức thư ngắn (Khoảng 10 dòng) cho bạn hoặc người thân nói về mơ ước của em .</i> GV thu bài ,chấm GV Nhận xét giờ học	20	HS đọc đề bài HS làm bài HS nộp bài
4. Củng cố Nhận xét ý thức làm bài của học sinh	1	HS chú ý lắng nghe
5. Dặn dò Chuẩn bị bài tuần 11 chủ điểm Có chí thì nên	1	HS chú ý lắng nghe

ĐỊA LÍ

TIẾT 10 :THÀNH PHỐ ĐÀ LẠT

I.MỤC TIÊU:

1.Kiến thức:

- Nêu được 1 số đặc điểm chủ yếu của Đà Lạt
- + Vị trí : Nằm trên cao nguyên Lâm Viên
- + Thành phố có khí hậu trong lành , mát mẻ,có nhiều phong cảnh đẹp , nhiều rừng thông & thác nước.
- +Đà Lạt là thành phố có nhiều công trình phục vụ nghỉ ngơi và du lịch .
- + Đà Lạt là nơi trồng nhiều rau , quả xứ lạnh và nhiều loài hoa.
- Chỉ được vị trí của thành phố Đà Lạt trên bản đồ Việt Nam(lược đồ)

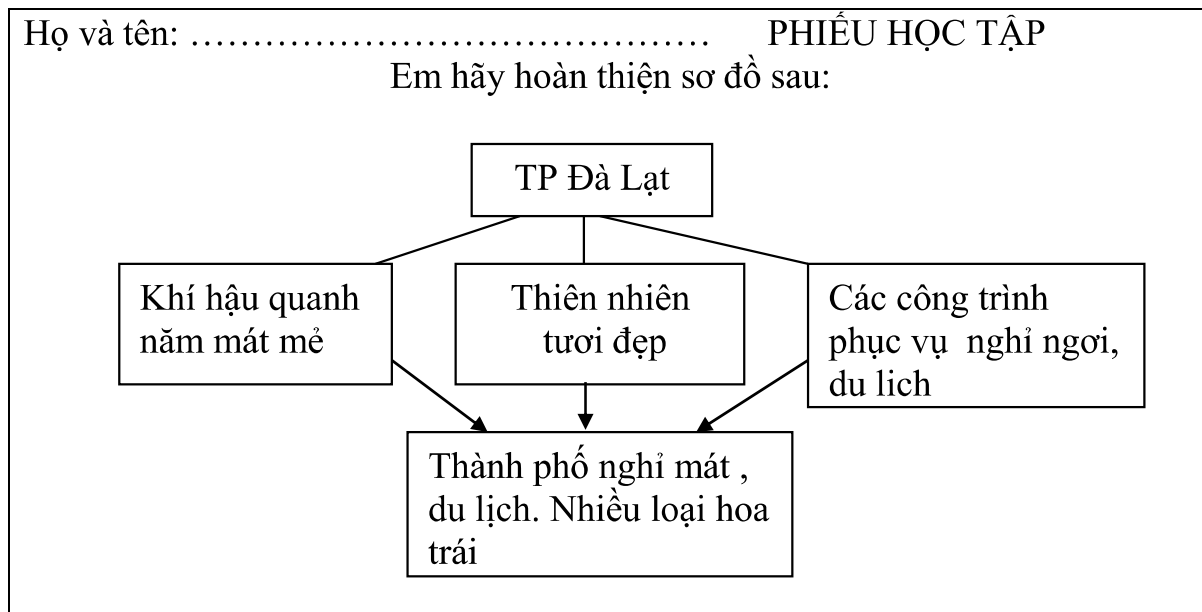
2.Kĩ năng:

- Chỉ được thành phố Đà Lạt trên bản đồ Việt Nam.
- Trình bày được những đặc điểm tiêu biểu của Đà Lạt.
- Biết dựa vào lược đồ (bản đồ), tranh ảnh để tìm kiến thức.

Xác lập được mối quan hệ địa lí giữa địa hình với khí hậu, giữa thiên nhiên với hoạt động sản xuất của con người.

3.Thái độ: Tự hào về cảnh đẹp thiên nhiên của đất nước Việt Nam.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC : SGK; Bản đồ tự nhiên Việt Nam; Tranh ảnh về Đà Lạt; Phiếu học tập (dành cho phần củng cố bài)



III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

Hoạt động của giáo viên	TG	Hoạt động của học sinh
1. Ôn định tổ chức lớp	1	Chuẩn bị đồ dùng học tập
2. Kiểm tra bài cũ Sông ở Tây Nguyên có tiềm năng gì? Vì sao? -Mô tả hai loại rừng: rừng rậm nhiệt đới & rừng khộp ở Tây Nguyên? -Tại sao cần phải bảo vệ rừng & trồng lại rừng? - GV nhận xét	3	HS trả lời HS nhận xét
3. Bài mới 3.1 Giới thiệu bài Thành phố Đà Lạt	1	HS nghe và ghi tên bài
3.2 Hoạt động1: Hoạt động cá nhân -Đà Lạt nằm ở cao nguyên nào? -Đà Lạt ở độ cao bao nhiêu? -Với độ cao đó, Đà Lạt sẽ có khí hậu như thế nào? -Quan sát hình 1, 2 rồi đánh dấu bằng bút chì địa điểm ghi ở hình vào	8	- Đà Lạt nằm ở cao nguyên Lâm Viên - Đà Lạt ở độ cao 1500 m so với mặt biển - Đà Lạt có khí hậu mát mẻ quanh năm - Có nhiều cảnh đẹp như: hồ Xuân